

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM ĐẶT NỀN TẢNG CHO TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM QUA CÁC CUỘC CẢI CÁCH, ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

• PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

1. CÁC CUỘC CẢI CÁCH VÀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

Cách mạng tháng 8/1945 và sự ra đời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà 2/9/1945 đã khai sinh cho đất nước Nền giáo dục cách mạng.

Ngay từ tháng 9/1945 và đặc biệt trong năm 1946, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục nước ta đã có sự đổi mới đầu tiên tạo ra cơ sở chính trị - xã hội khắc phục các tàn dư ảnh hưởng của giáo dục thực dân phong kiến, thực hiện các mục tiêu phát triển nền giáo dục của dân, do dân, vì dân, nền giáo dục quán triệt các nguyên tắc Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Các tư tưởng, triết lý giáo dục mà ngày nay thế giới hiện đại thường quảng bá như: "Giáo dục cho mỗi người và giáo dục cho mọi người", "Học suốt đời", "Giáo dục đưa dân tộc đến sự thông thái", "Sự đồng thuận của xã hội và nhà nước trong các chính sách huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục" đã được Bác Hồ truyền ý tưởng cho Đảng, cho nhân dân ta ngay hai năm đầu của chính thể Việt Nam dân chủ cộng hoà (*).

Cuộc kháng chiến chống Pháp trên cả nước bắt đầu từ ngày 19/12/1946 đã làm cho nhiều dự định đổi mới toàn diện giáo dục chưa thực hiện được ngay. Tuy vậy từ năm 1950 với cục diện mới do các thắng lợi quân sự chính trị mang lại, chính quyền cách mạng đã tiến hành cuộc Cải cách giáo dục lần thứ nhất tại vùng tự do.

Cuộc cải cách giáo dục này (1950) đã thành lập được hệ thống giáo dục nhân dân với giáo dục phổ thông 9 năm đưa sự nghiệp giáo dục tích cực phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, góp phần đắc lực vào chiến thắng chủ nghĩa thực dân cũ của bọn xâm lược Pháp (1954).

Cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai 1956

thành lập hệ thống giáo dục quốc dân mang tính chất giáo dục xã hội chủ nghĩa, với giáo dục phổ thông 10 năm ở miền Bắc, gắn sự nghiệp giáo dục với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước, góp phần đắc lực vào chiến thắng chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ (1975).

Cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba (1979) định hình hệ thống giáo dục quốc dân có tính hiện đại bao quát đủ các ngành học, bậc học, cấp học với cốt lõi là giáo dục phổ thông 12 năm phủ rộng cả nước. Hệ thống này có sứ mệnh thực hiện được việc chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ ngay từ thuở ấu thơ cho đến lúc trưởng thành, tạo cơ sở cho việc hình thành nhân cách người Việt Nam mới phát triển toàn diện phục vụ mục tiêu đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam thống nhất(**).

Hai mươi năm từ 1986 đến 2005, thực hiện đổi mới giáo dục phục vụ cho đường lối đổi mới kinh tế xã hội do Đảng đề ra, giáo dục Việt Nam đã quán triệt quan điểm "giáo dục là quốc sách hàng đầu", "đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển".

Giai đoạn này giáo dục Việt Nam kịp thích ứng và phục vụ có kết quả nhất định cho việc thực hiện nền kinh tế chuyển đổi. Nó dần dần khớp nhịp với động thái của thị trường, song luôn kiên trì các định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổ chức đào tạo.

"Đổi mới giáo dục" là một cuộc cách mạng trong tư duy và hành động. Sự nhận thức được chân lý và tìm ra các giải pháp hiện thực khả thi của đổi mới là một quá trình phải trải qua nhiều vòng, nhiều đợt...

Kết quả đổi mới giáo dục từ 1986 - 2005,

(*) "Học suốt đời" là lời dặn của Bác Hồ với đ/c Nguyễn Thị Định, tháng 5/1946.

"Ra sức chống giặc đốt làm cho dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc thông thái" là lời kêu gọi của Bác Hồ khi Người đi công tác ở Pháp về tháng 10/1946.

(**) Ý tưởng về cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba trong thực tế đã được hoạch định từ giữa những năm 1960, lúc đất nước ở vào giai đoạn khắc nghiệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước.



đặc biệt trong 10 năm bản lề 1996 - 2005 ở nước ta là rất to lớn. Ít nhất có thể nêu ra 4 thành quả lớn sau đây:

- Giáo dục phục vụ có kết quả nhất định cho đào tạo nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế.
- Giáo dục phục vụ cho xoá đói giảm nghèo thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội.
- Giáo dục phục vụ cho sự chấn hưng văn hoá giữ gìn bản sắc dân tộc.
- Giáo dục phục vụ cho việc giữ vững an ninh chính trị trong đời sống cộng đồng.

Đối chiếu theo yêu cầu cao với từng nhiệm vụ riêng biệt về kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị có thể có điều chưa hài lòng với giáo dục. Song nhìn một cách tổng hợp trên nhiệm vụ chung là giáo dục góp phần tạo ra sự ổn định của cộng đồng làm tăng năng suất lao động xã hội thì thành tựu của giáo dục là rất to lớn. Nền giáo dục của nước ta hiện nay với quy mô dân số đứng thứ 13 trên thế giới (82 triệu) đảm bảo sự học hành qua con đường chính quy cho 23 triệu người, con đường không chính quy là gần 3 triệu người, tổng cộng có khoảng 26 triệu người được thụ hưởng việc nâng cao hiểu biết và kĩ năng hành dụng (số người đi học ở Việt Nam hơn cả số dân của nước Malaixia hiện nay), trong khi đó mặt bằng thu nhập (GDP đầu người) xấp xỉ ở mức 500 đô la/đầu người, thì đó là nỗ lực phi thường.*)

Số năm học trung bình (mean school years -MSY) của người dân Việt Nam từ 15 tuổi, ở thành thị đã vượt 8,2 năm, ở nông thôn vượt 6 năm, tính tổng hợp khoảng 6,34 năm (2003).

Cách đây gần 3 thập kỉ (1979), MSY chỉ có 4,4 năm, cả thời gian 1979 - 1989 chỉ nâng lên được 0,1 năm (1989 MSY = 4,5 năm).

Bằng phép ngoại suy lúc đó tưởng phải đến 2039 MSY mới lên được 5 năm (mức phổ cập tiểu học).

Hiện nay với MSY = 6,34 năm có thể vững tin một thời gian không xa Việt Nam hoàn thành phổ cập trung học cơ sở (9 năm) cho toàn dân.**)

Cơ quan Liên hiệp quốc đã có một đánh giá khá khách quan khẳng định thành tựu giáo dục

trong tài liệu "Đưa các mục tiêu phát triển thiên niên kỉ đến với người dân" (công bố tháng 11/2002):

"Kể từ năm 1990 đến nay nhìn chung Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỉ của mình. Một số kết quả rất nổi bật trong bối cảnh mức thu nhập còn thấp của quốc gia. Việt Nam dẫn đầu các nước đang phát triển về thành tích xoá đói giảm nghèo... tăng trưởng đáng kể khả năng tiếp cận với giáo dục tiểu học, nước sạch và vệ sinh môi trường, giảm tỉ lệ bất an ninh lương thực.

... Việt Nam đạt được những kết quả to lớn như vậy, chủ yếu là nhờ có quá trình cải cách rộng rãi về chính sách và thể chế (gọi là công cuộc đổi mới) do chính Việt Nam khởi xướng, chủ trì và quản lí thực hiện bắt đầu từ năm 1986".

Nhìn trên bình diện chung giáo dục Việt Nam đã đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội qua việc khảo sát chỉ số phát triển con người Việt Nam. Chỉ số giáo dục (EI) tổng hợp của Việt Nam qua số người dân biết chữ từ 15 tuổi trở lên và số thanh thiếu niên được đi học ở các nhà trường chính quy từ 6 - 24 tuổi trên dân số độ tuổi đã đạt mức 0,82 (EI = 0,82).

Với chỉ số này nước ta xếp thứ 98/177 nước.

Do EI = 0,82 giáo dục nước ta đã góp phần đưa chỉ số phát triển con người (HDI) lần đầu tiên vượt mức 0,7. Báo cáo phát triển con người (HDR) năm 2005 công bố Việt Nam đạt mức giá trị 0,704 xếp hạng HDI thứ 108 (177 nước).

Nếu nhìn trên bình diện giáo dục Việt Nam đóng góp vào chỉ số kinh tế tri thức (KEI - Knowledge Economy Index) xếp theo thang điểm 10 bậc, Việt Nam đạt 3,99, góp phần đưa thứ hạng KEI của Việt Nam lên thứ 92/128 nước.

Với giá trị KEI = 3,99, giáo dục Việt Nam đã vượt nhiều so các nước có thu nhập trung bình thấp (1,89), hơn Trung Quốc (đạt 3,60), Indônêxia (3,34) và đang tiệm cận với mức trung bình thế giới (đạt: 4,26).

Chỉ số giáo dục trong KEI không giới hạn ở hai thành phần như EI trong HDI mà tính rộng hơn cho 13 chỉ tiêu:

- Tỉ lệ biết chữ của người lớn từ 15 tuổi.

(*) Báo cáo phát triển con người (HDR) của UNDP năm 2005, tính GDP đầu người Việt Nam năm 2003: Theo truyền thống mới chỉ đạt 482USD, còn nếu tính theo sức mua tương đương thì đạt 2490USD.

(**) Các chỉ số này mới nói lên thành quả của khía cạnh số lượng, với yêu cầu phổ cập có chất lượng thì nước ta còn phải phấn đấu nhiều. Dầu sao việc tạo ra được một mạng lưới nhà trường để người dân và thế hệ trẻ có chỗ học thì điều này là một cố gắng lớn của ngành giáo dục.

- Số năm học trung bình trong nhà trường chính quy.

- Tỷ lệ đi học trung học.
- Tỷ lệ đi học đại học.
- Tỷ lệ tiếp cận Internet trong trường học.
- Tỷ lệ chi ngân sách giáo dục trong GDP.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo.
- Kết quả toán lớp 8
- Kết quả khoa học ở lớp 8
- Chất lượng giáo dục về khoa học và toán.
- Mức độ đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Chất lượng quản lý trường học.
- Tỷ lệ chảy máu chất xám (*)

Nếu nhìn trên bình diện phát triển giáo dục cho mọi người thì chỉ số EDI của Việt Nam (Education For All Development Index) đạt mức 0,914. Nước ta đạt thứ hạng 64 trên 127 nước. Chỉ số EDI rất quan tâm đến sự bình đẳng giới trong giáo dục, nó là giá trị trung bình của 4 chỉ số thành phần là:

- Tỷ lệ đi học ở tiểu học.
- Tỷ lệ biết chữ của người lớn từ 15 tuổi trở lên
- Tỷ lệ ngang bằng giới (gender parity index)
- Chất lượng giáo dục

Theo chỉ số EDI, Việt Nam (0,914 thứ hạng 64) đứng trên Ấn Độ (0,912, thứ hạng 65), Philippin (0,504 thứ hạng 70), Mianma (0,805, thứ hạng 91).

2. NHỮNG QUAN ĐIỂM ĐẶT NỀN TẢNG CHO TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM THỜI ĐẠI MỚI ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC.

Nền giáo dục cách mạng nước ta với bước khởi động từ quan điểm nhân văn, dân chủ, lao động từ 2/9/1945 đến 1949, tiếp đó là các cuộc cải cách giáo dục diễn ra tại các thời điểm 1950, 1956, 1979 và ngày nay là đổi mới giáo dục luôn luôn gắn bó chặt chẽ với các bước ngoặt của cách mạng. Ở mọi thời điểm sự hoạch định quan điểm cho cải cách và đổi mới đều được định hướng bởi tư tưởng giáo dục của Bác Hồ.

Tư tưởng giáo dục của Bác đã soi sáng cho triết lý phát triển bao quát cả năm cấp độ: Nền giáo dục - Hệ thống giáo dục quốc dân - Nhà trường - Quá trình đào tạo - Nhân cách.

Có thể đề cập một số vấn đề chủ yếu của

triết lý này qua 10 nội dung từng được phản ánh trong các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục:

(1) Nền giáo dục toàn dân: giáo dục của dân, do dân, vì dân.

(2) Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển con người, phát triển xã hội.

(3) Giáo dục hoạt động theo các nguyên tắc dân tộc - khoa học - đại chúng.

(4) Giáo dục nhằm tới sự đồng bộ của việc thực hiện ba mục tiêu "Nâng cao dân trí - Đào tạo nhân lực - bồi dưỡng nhân tài".

(5) Thực hiện sự phối hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình, giáo dục xã hội để đào tạo con người Việt Nam mới từ lúc ấu thơ đến lúc trưởng thành, có các tố chất: Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm.

Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân tổ chức thành một chỉnh thể có năm phân hệ: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục cao đẳng đại học, giáo dục bổ túc tại chức; gắn bó với cơ cấu dân số, cơ cấu lao động nhằm tới việc xây dựng xã hội học tập để mọi công dân "ai cũng được học hành".

(6) Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hoá của dân tộc, chất lượng giáo dục phổ thông quyết định chất lượng giáo dục chung.

(7) Nhà trường Việt Nam là nhà trường xã hội chủ nghĩa, tổ chức quá trình đào tạo theo các phương châm:

Học đi với lao động.

Lí luận đi với thực hành

Cần cù đi với tiết kiệm

(8) Nhà trường gắn bó với đời sống cộng đồng thực hiện nhiệm vụ giáo dục hoá xã hội và xã hội hoá giáo dục theo các phương thức: công lập, dân lập, tư thực; nhà trường chính quy, nhà trường không chính quy, nhà trường mở.

(9) Quá trình dạy học trong các nhà trường theo "Sư phạm dân chủ tương tác" coi hoạt động dạy - học là hoạt động cơ bản, thầy và trò cùng là chủ thể: "Thầy siêng dạy - Trò siêng học", "Trò kính thầy, thầy quý trò".

(10) Người học "Lấy tự học làm cốt", biết "quý trọng sự cần lao", biết tập quen lao khổ, có chí khí tự thực kỉ lục (tự làm lấy mà ăn, không ăn bám xã hội), biết giữ vệ sinh cho bản thân và cộng đồng, biết yêu quý và chịu khó học quốc

(*) Tham khảo thêm bài nghiên cứu của Phạm Đỗ Nhật Tiến "Tầm nhìn giáo dục Việt Nam 2020 tiến tới nền kinh tế tri thức" - Tạp chí Khoa học Giáo dục số 3, tháng 12/2005



văn, quốc ngữ, quốc sử và kiến thức khoa học kĩ thuật hiện đại”.

3. TRÊN NỀN TẢNG CÁC QUAN ĐIỂM TRONG TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ĐÃ ĐƯỢC HÌNH THÀNH, PHẤN ĐẤU GIỮ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC SONG SỬA ĐỐI CHO THÍCH HỢP VỚI HOÀN CẢNH CỦA NHÂN DÂN

Quá trình phát triển nền giáo dục cách mạng ở nước ta cho thấy sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí nhà nước về giáo dục và sự hăng hái nhiệt tình của nhân dân tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục luôn luôn là đảm bảo thiết yếu để chất lượng, hiệu quả giáo dục không ngừng tăng lên tiến tới sự chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Thường thì ở một đất nước, có được quan điểm giáo dục đúng đắn sẽ là tiền đề để dẫn đến thành công. Song từ quan điểm đến hành động hiện thực và có hiệu quả còn là một quá trình. Quản lí giáo dục của nước ta có vai trò to lớn phục vụ công cuộc đổi mới giáo dục. Nó có nhiều thành tựu song cũng còn khá nhiều bất cập do vận động không bắt kịp với thực tiễn giáo dục rất sinh động. Trong “Di chúc” trước lúc đi xa, Bác Hồ có lời dặn tha thiết sau đây:

“Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân”

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12 - trang 505). Lời dặn này của Bác trong bối cảnh đổi mới hiện nay vẫn có ý nghĩa thời sự với những người làm chính sách giáo dục, quản lí giáo dục... Nửa thế kỉ trước đây (1956) Bác Hồ còn lưu ý những người quản lí giáo dục không được vội vàng: "... vội không được. Giáo dục phải theo hoàn cảnh, điều kiện phải ra sức làm, nhưng làm vội không được. "Từ đây ra cửa thì thứ nhất là bước thứ nhất, thứ hai mới đến bước thứ hai rồi thứ ba mới là bước thứ ba. Vội thì ngã..." (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, trang 184).

Từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường quản lí giáo dục nước ta có rất nhiều thách thức, khó khăn. Hoạt động của giáo dục vừa là phúc lợi, lại vừa là "dịch vụ". Tác động của giáo dục vừa vào hình thái ý thức xã hội, vừa vào sự tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy cho giáo dục nước ta hoạt động có hiệu quả trước đòi hỏi của thị trường sức lao động cả trong nước và quốc tế rất sôi động hiện nay và mặt khác giáo dục phải luôn luôn là trụ cột vững chắc cho việc củng cố hình thái ý thức xã hội (ở nước ta là sự xây dựng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa) đòi hỏi có sự đồng thuận về cả tư duy và hành động của năm lực lượng:

* Những người làm đường lối chính sách giáo dục.

* Những người quản lí các cơ quan giáo dục, các nhà trường.

* Những người trực tiếp giảng dạy trên bục giảng.

* Người học.

* Gia đình người học và nhân dân cộng đồng.

Tiến đến năm 2020 giáo dục nước ta cần có tầm nhìn và lộ trình với chiến lược hành động để thực hiện mục tiêu đề ra. Có thể nghĩ đến mục tiêu tổng quát với lộ trình:

- 2010 - Đưa giáo dục ra khỏi các tiêu cực và yếu kém đang có hiện nay.

- 2015 - Đưa giáo dục ở mức tiên tiến của ASEAN.

- 2020 - Đưa giáo dục ở mức tiên tiến châu Á và bắt kịp sự tiên tiến của thế giới vào một thời gian không xa sau đó.

Chính với ý nghĩa này mà việc nhìn lại các bài học của Cải cách và Đổi mới giáo dục từ 9/1945 đến nay, các nội dung của triết lí giáo dục đã hình thành từ đó tìm ra con đường hiệu quả để xây dựng phát triển nền giáo dục nước ta luôn luôn giữ được đặc trưng nhân văn, dân chủ, góp phần mạnh mẽ đưa đất nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu theo kịp các nước tiên tiến trên thế giới là điều rất cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945 - 1995)*, NXB Giáo dục Hà Nội 1995.
2. Nguyễn Quang Kính và tập thể tác giả, *Giáo dục Việt Nam 1945 - 2005*, NXB Chính trị quốc gia 2005.
3. Phạm Đỗ Nhật Tiến, *Tầm nhìn giáo dục Việt Nam 2020 tiến tới nền kinh tế tri thức*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 3, 12/2005.

SUMMARY

The article presents in a sweeping way the educational reforms and renewal ever undertaken in Vietnam and highlights some ideas to serve as a foundation for Vietnamese philosophy of education to be born and developed in the process of educational reform and renewal.